



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024			Dự toán năm 2025			So sánh %		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	0	0	0	175.253.000.000	86.910.000.000	88.343.000.000			
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	0			64.793.000.000		64.793.000.000			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	0			0					
4	Chi văn hóa, thông tin	0			25.000.000		25.000.000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0			0					
6	Chi thể dục thể thao	0			0					
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	0			86.910.000.000	86.910.000.000				
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	0			20.999.080.000		20.999.080.000			
10	Chi cho công tác xã hội	0			2.061.920.000		2.061.920.000			
11	Chi khác	0			0					
12	Dự phòng ngân sách	0			464.000.000		464.000.000			
13	Tiết kiệm chi	0								
14	Chi chuyển nguồn sang năm sau THCCTL	0			0					

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu			202 682 000 000	175 253 000 000		
I. Các khoản thu 100%			7 533 000 000			
Phí, lệ phí			1 066 000 000			
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			234 000 000			
Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
Đóng góp của nhân dân theo quy định						
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
Thu khác			6 233 000 000			
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)			19 896 000 000			
1. Các khoản thu phân chia			12 436 000 000			
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			246 000 000			
Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
Thu tiền đất SXKD phi nông nghiệp						
Thu tiền sử dụng đất			5 490 000 000			
Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
Lệ phí trước bạ nhà, đất			6 700 000 000			
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			7 460 000 000			
Thu từ khu vực KD ngoài quốc doanh			5 140 000 000			
Thuế GTGT						
Thu tiền chậm nộp thuế GTGT hàng SX kinh doanh						
Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa						
Thuế thu nhập cá nhân			2 320 000 000			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			175 253 000 000	175 253 000 000		
Bổ sung cân đối ngân sách			23 175 000 000	23 175 000 000		
Bổ sung có mục tiêu			151 703 000 000	151 703 000 000		
Thu chuyển nguồn CCTL năm 2024 chuyển sang (Thu từ nguồn CCTL)			375 000 000	375 000 000		

Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học và công trình phụ trợ Trường Tiểu học Vạn Phái	8125341								1.471		1.471	
Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường THCS Vạn Phái	8.125.343								1.162		1.162	
Cải tạo, chỉnh trang trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Thành Công	8123703								2.406		2.406	
Cải tạo, chỉnh trang trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Vạn Phái	8125342								2.105		2.105	
Cải tạo, nâng cấp đường kết nối xã Vạn Phái đi xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn									7.730		7.730	
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Km4+700 DT274 đi xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công									5.126		5.126	
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ TĐC Thành Công 2 đi xóm Na Lang 1 và xóm Tom 1, xã Thành Công									5.781		5.781	
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba xóm Ao Sen đi Đèo Bụt, xã Thành Công	8137899								6.499		6.499	
Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000: Khu vực Hồ Suối Lạnh thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	7894688								639		639	
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu tái định cư xóm Nhe, xã Thành Công, thị xã Phố Yên.	7938115								11		11	
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu tái định cư xóm Xuân Hà, xã Thành Công, thị xã Phố Yên.	7938117								11		11	
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu tái định cư xóm Bia, xã Thành Công, thị xã Phố Yên.	7938124								17		17	
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu tái định cư xóm Cơ Phi, thị xã Phố Yên	7938122								11		11	
Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000: Khu đô thị sinh thái - Thể thao Vạn Phái	7966966								25		25	
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu vực Hồ Suối lạnh (Phần diện tích 149,4ha)	8046287								391		391	
Các CT xã Thành Công (cũ) Bàn giao về xã Thành Công(mới)												
Đường GTNT xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công năm 2022	7995189								53		53	
Đường GTNT xóm Xuân Hà 1, xã Thành Công năm 2022	7994423								87		87	
Đường GTNT xóm An Hòa, xã Thành Công năm 2022	7995190								102		102	

KẾ HOẠCH THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Tổng số						
Quỹ đền ơn đáp nghĩa				593 260 000	593 260 000	
Quỹ khuyến học				67 110 000	67 110 000	
Quỹ bảo trợ trẻ em				134 480 000	134 480 000	
Quỹ người cao tuổi				67 110 000	67 110 000	
Quỹ vì người nghèo				67 110 000	67 110 000	
Quỹ Da Cam				67 110 000	67 110 000	
Quỹ nhân đạo				67 110 000	67 110 000	
Quỹ phòng chống thiên tai				56 120 000	56 120 000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
.....						

Ghi chú : Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi